

Số: 01 /HĐQT/2023

TP.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 05 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2023

Kính gửi: Quý Cổ Đông

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Thương Mại Tạp Phẩm Sài Gòn trân trọng thông báo đến Quý Cổ Đông về việc tổ chức Đại Hội cổ Đông Thường Niên Năm 2023 như sau:

1. Thời hạn chốt danh sách cổ đông: 16h00 ngày 29/05/2023.

2. Thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 :

8:30 thứ sáu, ngày 09 / 6 / 2023

Tại : Khách sạn Victory, 14 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh

3. Nội dung chính Đại hội cổ đông thường niên năm 2023:

3.1 Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

3.2 Thông qua báo cáo tài chính năm 2022, trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022

3.3 Bầu cử Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

(Quý cổ đông có thể ứng cử hoặc đề cử ứng viên theo Quy chế bầu cử đính kèm và gửi "Phiếu giới thiệu ứng viên" về công ty trước 16:00 ngày 30/5/2023)

Quý cổ đông tham khảo tài liệu được công bố trên website www.tocontapsaigon.com mục "Quan hệ cổ đông" từ ngày 22/05/2023.

4. Để việc tổ chức đón tiếp được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông điền vào Giấy xác nhận tham dự Đại Hội cổ Đông Thường Niên Năm 2023 và gửi bưu điện về văn phòng Công Ty TOCONTAP SAIGON trước 16 giờ 00 ngày 30/5/2023 theo địa chỉ:

Cty TOCONTAP SAIGON

35 Lê Quý Đôn, Phường 7, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh

ĐT: 028-39325687 Fax: 028-39325963

Người liên hệ : Nguyễn Đức Quốc - 0919039420

Trân trọng kính chào.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ THỊ THANH HƯƠNG

CHƯƠNG TRÌNH

Đại Hội Cổ Đông Thường Niên Năm 2023

Ngày 09 / 06 / 2023

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
8:00 – 8:30	Tiếp đón cổ đông	
8:30 – 8:40	Báo cáo thẩm tra số lượng cổ đông và tỷ lệ tham dự	
8: 40 – 8:50	Bầu Chủ tọa đoàn và Thư ký đoàn	
8:50 – 10:00	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả thực hiện kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023- Báo cáo hoạt động của HĐQT- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát- Báo cáo thù lao HĐQT, Ban kiểm soát- Tờ trình phân phối lợi nhuận 2022	
10:00 - 10:30	<ul style="list-style-type: none">- Bầu Ban kiểm phiếu- Thông qua quy chế bầu cử- Thông qua danh sách ứng cử viên- Bầu cử- Kiểm phiếu	
10:30 – 10:40	Giải lao	
10:40 – 11:10	Thảo luận	
11:10 – 11:20	Thông qua kết quả bầu cử	
11:20 – 11:30	Biểu quyết các vấn đề của đại hội	
11:30	Bế mạc	

TP.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023****PHẦN 1: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022****I. Đặc điểm tình hình kinh tế xã hội:**

Kinh tế – xã hội năm 2022 của nước ta diễn ra trong bối cảnh triển vọng kinh tế thế giới trở nên khó khăn hơn khi xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na kéo dài và ngày càng leo thang; lạm phát duy trì ở mức cao, nhất là ở châu Âu và Mỹ; xu hướng tăng lãi suất, thu hẹp chính sách tiền tệ, tài khóa ở nhiều quốc gia; thời tiết diễn biến bất thường ở nhiều châu lục... Tăng trưởng kinh tế thế giới được các tổ chức quốc tế dự báo giảm so với các dự báo đưa ra trước đó.

Trong nước, kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo; chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện tích cực, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự tin tưởng, ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Trên cơ sở đó, kinh tế – xã hội năm 2022 của nước ta khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực. Hoạt động sản xuất, kinh doanh trong quý III/2022 tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt so với cùng kỳ năm trước (khi nhiều địa phương trên cả nước phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh, nhất là tại các tỉnh kinh tế trọng điểm phía Nam). Nhiều ngành đã khôi phục mạnh mẽ và đạt mức tăng trưởng cao hơn so với thời điểm trước khi dịch Covid-19 xảy ra như: Công nghiệp chế biến, chế tạo; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; xuất khẩu hàng hóa...

Bên cạnh đó tình hình kinh tế xã hội trong nước cũng còn tiềm ẩn 1 số rủi ro khó lường, tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp không đúng pháp luật của 1 số doanh nghiệp bất động sản đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình kinh tế xã hội trong nước. Đặc biệt về giá vật tư nông nghiệp đầu vào và giá xăng dầu tăng cao làm lạm phát tăng, điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực và giá xăng, dầu biến động.

Tình hình Công ty cũng chịu ảnh hưởng chung của kinh tế thế giới và trong nước. Từ năm 2021 đến hết Quý I năm 2022 do bệnh dịch Covid 19, hầu như các bộ phận

dịch vụ, sản xuất kinh doanh không hoạt động được hoặc chỉ hoạt động cầm chừng do phải thực hiện giãn cách xã hội. Tuy từ giữa tháng 03/2022, biến thể Omicron đã phần nào được khống chế, nhưng tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp, làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại. Tình hình đứt gãy thương mại quốc tế gây ra những hệ lụy tới hoạt động sản xuất và xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Bên cạnh đó, giá vật tư nông nghiệp đầu vào và giá xăng dầu tăng cao, hạn hán, xâm nhập mặn, mưa, lũ ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng và đời sống nhân dân.

Đối với xuất khẩu lao động, hiện nay công tác tạo nguồn gặp rất nhiều khó khăn, chi phí tạo nguồn tăng cao dẫn đến khách hàng hủy đơn hàng, chuyển sang đơn vị khác hoặc nước khác. Đặc biệt, có những TTS đã trúng tuyển nhưng cũng bỏ giữa chừng do bệnh dịch, hoặc tỷ giá đồng yên Nhật xuống thấp.

Đối với nước tiếp nhận lao động, các công ty tại Nhật Bản cũng không đủ việc làm, phải giảm quy mô sản xuất, giảm số lượng TTS hoặc ngưng kế hoạch tuyển dụng thêm TTS.

Trong mùa dịch biết bao khó khăn nhưng công ty cũng không được hỗ trợ gì từ phía nhà nước, Chính phủ, thành phố, đặc biệt số tiền thuê nhà (văn phòng) ngày một tăng lên. Với những khó khăn trên đã làm ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của Công ty.

Về hoạt động kinh doanh XNK cũng gặp khó khăn trong mùa dịch, giá cước vận chuyển quốc tế và nội địa đều tăng cao, các hoạt động xếp dỡ, giải phóng hàng hóa tại các cảng cửa khẩu XNK đều bị ứ đọng vì không có công nhân, cụ thể:

Mặt hàng may mặc, các chuyến bay bị hoãn, giá cước vận chuyển tăng vọt, tiến độ xuất hàng thành phẩm, nhập nguyên phụ liệu bị đảo lộn, không đúng tiến độ.

Nhận thức được những khó này, toàn thể cán bộ công nhân trong công ty đã cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu mà HĐQT đã đề ra, cụ thể kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 đạt được như sau:

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:

Chỉ tiêu kế hoạch	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ thực hiện năm 2022 (%)
Kim ngạch XNK	USD	4.500.000	5.791.551	128,70%
Trong đó: Xuất khẩu		3.000.000	3.504.739	116,82%
Trong đó: Nhập khẩu		1.500.000	2.286.812	152,45%
Doanh thu	tỷ đồng	50	72,04	144,08%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	5,00	9,18	183,60%

* Năm 2022 đã chia tạm ứng cổ tức 5%

Đánh giá tổng quát các chỉ tiêu SX KD năm 2022:

- *Về nhập khẩu:* chủ yếu là nhập khẩu các nguyên phụ liệu may mặc, nhập khẩu thực phẩm chức năng.

- *Về xuất khẩu:* Chủ yếu tập trung vào hoạt động xuất khẩu mặt hàng may mặc.

Nói chung hoạt động về XNK từ đầu năm chỉ tập trung vào mặt hàng may mặc và TPCN, các hoạt động cũng đang có chiều hướng tăng lên.

- *Về sản xuất:* Sản xuất tại xí nghiệp may từ cuối quý II sản lượng cũng đã được tăng lên đáng kể

- *Về hoạt động xuất khẩu lao động:*

* Công ty tiếp tục duy trì và ổn định các khách hàng hiện hữu, và tập trung vào các khách hàng có nhiều công việc, thu nhập ổn định và quản lý thực tập sinh tốt; đồng thời từ chối nhiều đơn hàng của các khách hàng ít việc, quản lý thực tập sinh không chặt chẽ, dễ dẫn đến nguy cơ thực tập sinh bỏ trốn cao. Trong thời gian dịch bệnh, Công ty đã chuẩn bị và phối hợp với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đưa các em thực tập sinh về nước an toàn

* Công ty vẫn chuẩn bị, duy trì tuyển dụng, đào tạo bằng hình thức online nên đến nay bộ phận XK lao động cũng đã tạo nguồn được một số TTS đủ tiêu chuẩn xuất cảnh,

III. Công tác xã hội:

- Trong năm 2022 Công ty nhận chăm sóc, nuôi dưỡng 1 bà mẹ Việt Nam anh hùng
- Đồng hành cùng Hội Chữ Thập Đỏ Thành Phố, toàn bộ giáo viên và TTS nam đã tích cực tham gia hiến máu nhân đạo..



- Tổ chức hội thảo với trường cao đẳng Đồng Khởi, Bến Tre:



- Tổ chức hội thảo và tham gia hội chợ với trường đại học Kinh tế và Công nghệ Hà Nội từ ngày 25 đến ngày 26/11/2022 :



IV. Công tác tổ chức:

- Công ty sẽ mở Chi nhánh tại Hà Nội cho Công ty TNHH MTV Phát triển Nhân Lực Tocontap Saigon

- Để tiết kiệm chi phí, và phù hợp với nhu cầu thực tế, Công ty đã cơ cấu lại và trả lại 1 cơ sở của Trung tâm Giáo dục Định hướng thuê tại 36 Bùi Văn Thềm, quận Phú Nhuận.

V. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư trong năm:

1. Dự án dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:

- Tổng vốn đầu tư: 12,295 tỷ đồng, trong đó:
 - + Phần vốn góp của Công ty Tocontap Saigon: 3,660 tỷ đồng chiếm 29,77%
 - + Phần vốn góp của và Công ty Oubaitouri: 8,635 tỷ đồng chiếm 70,23%.
- Do tình hình dịch bệnh kéo dài một số gia đình đã đưa một các cụ về nhà để tự chăm sóc nên đến nay ở Trung tâm mới chỉ có 35 Người cao tuổi
- Do hoạt động kinh doanh không hiệu quả, Công ty đã trích lập quỹ dự phòng và đang đàm phán với khách để chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp (3,660 tỷ đồng chiếm 29,77%) của Công ty Tocontap Saigon tại Công ty TNHH Hoa Sen Nhật Bản/ Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe Người cao tuổi Hoa Sen Nhật Bản.

2. Dự án TDH – TOCONTAP (127 Tầng Nhơn Phú, Quận 9): Chi tiết cụ thể như sau:

a/ Về Đất nền: Hai Công ty Thuduc House và Công ty Tocontap Saigon đã bán hết cho nhà đầu tư. Công ty và các nhà đầu tư đang hoàn tất các thủ tục tiếp theo như xây dựng nhà, xin cấp sổ đỏ cho từng hộ dân

b/ Về pháp lý: Do chưa xử lý xong việc chậm nộp tiền sử dụng đất nên Sở Tài nguyên và môi trường chưa giao giấy chứng nhận QSDĐ và QSHN của lô C1 cho Công ty (chỉ giao bản Copy).

c/ Thi công hạ tầng kỹ thuật : Công ty đã tiến hành sửa chữa các hạng mục (mặt đường nội bộ, nắp cống thoát nước, cây xanh) theo yêu cầu của cơ quan chức năng và đã gửi văn bản đề nghị cơ quan chức năng đi kiểm tra lại và tiến hành bàn giao cơ sở hạ tầng.

d/ Thi công nhà thấp tầng:

- + Đã xây dựng được 38 căn nhà cho khách hàng và đang chờ bàn giao.
- + Đang xin cấp giấy chứng nhận QSDĐ và QSHN cho khách: 32 căn
- + Đã hướng dẫn thủ tục xây dựng: 2 căn (chuẩn bị xây dựng).

e/ Về công nợ giữa hai Công ty Thuduc House và Công ty Tocontap Saigon (tính đến 31/03/2023):

- Tính đến 31/03/2023, Công ty Thuduc House còn nợ Công ty Tocontap Saigon số tiền: 951.956.569VND (do Công ty Thuduc House chưa góp vốn), trong đó:
 - + Số tiền đã thực hiện là: 657.956.569VND
 - + Số tiền đã tạm ứng và đang thực hiện là 294.000.000VND
- Công ty Thuduc House từ năm 2019 đến nay gặp rất nhiều khó khăn do liên quan đến vụ án thuế VAT. Các tài khoản ngân hàng, sổ sách hồ sơ của Công ty Thuduc House đều bị phong tỏa do vậy khoản nợ trên có khả năng trở thành công nợ khó đòi.

PHẦN 2: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. Nhận định tình hình kinh tế xã hội năm 2023:

Bối cảnh kinh tế toàn cầu năm 2023 tiếp tục gặp nhiều khó khăn với dự báo tăng trưởng chậm lại, lạm phát gia tăng, khả năng suy thoái đang hiện hữu. Đặc biệt các vấn đề về xung đột vũ trang giữa Nga và U-crai-na ngày càng căng thẳng, đã tạo ra một cuộc khủng hoảng nhân đạo lớn ảnh hưởng đến hàng triệu người và là một cú sốc ảnh hưởng nặng nề đến tăng trưởng toàn cầu. Giá các loại hàng hóa trên thị trường thế giới tăng cao, đặc biệt là giá dầu thô, khí đốt tự nhiên và khí tự nhiên hóa lỏng tăng mạnh, tạo áp lực lớn đến lạm phát toàn cầu.

Đối với nền kinh tế Việt Nam tuy vẫn được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá tích cực và dự báo lạc quan về tăng trưởng năm 2022, 2023, nhưng tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp, dịch bệnh, thiên tai vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường.

Đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của Công ty cũng bị ảnh hưởng chung và gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt dịch vụ xuất khẩu lao động. Hiện nay công tác tạo nguồn gặp rất nhiều khó khăn, chi phí tạo nguồn tăng cao dẫn đến khách hàng hủy đơn hàng, chuyển sang đơn vị khác hoặc nước khác. Đặc biệt, có những TTS đã trúng tuyển nhưng cũng bỏ giữa chừng do bệnh dịch.

Chi phí thuê nhà văn phòng ngày một tăng, đặc biệt trong mùa dịch biết bao khó khăn nhưng công ty cũng không được hỗ trợ gì từ phía nhà nước, Chính phủ, thành phố. Với những khó khăn trên đã làm ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của Công ty.

Trước tình hình kinh tế xã hội, thiên tai, dịch bệnh trong năm 2022 vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường. Công ty xin xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2023 như sau:

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Kim ngạch xuất nhập khẩu : 4,500.000 USD
- Trong đó: Xuất khẩu : 3.000.000 USD

Nhập khẩu	: 1.500.000 USD
- Tổng doanh thu	: 50 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	: 5 tỷ đồng
- Cổ tức	: Dự kiến 10%/năm

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN:

1. Cơ cấu ngành hàng:

Để thực hiện được những chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới, Công ty xác định phương châm hoạt động của năm 2023 “ổn định công tác xuất nhập khẩu, ổn định hoạt động sản xuất, liên doanh sản xuất công nghiệp phụ trợ”, cụ thể:

Tiếp tục phát huy những thế mạnh hiện có của Công ty bằng cách đẩy mạnh kinh doanh những mặt hàng có thế mạnh, hạn chế bị chiếm dụng vốn, công nợ.

- + Ổn định sản xuất, mở rộng, tăng các đơn hàng may mặc.
- + Triển khai mở rộng mạng lưới kinh doanh mặt hàng Thực phẩm chức năng và một số mặt hàng mới, sản phẩm mới.

2. Công tác tổ chức:

- Giải thể, đóng cửa Công ty liên doanh All Purpose: Đã hoàn tất các thủ tục còn lại của Công ty.

- Công ty đang đàm phán với khách để chuyển nhượng toàn bộ vốn góp (3,66 tỷ chiếm 29,77%) của Công ty Tocontap Saigon tại Công ty TNHH Hoa Sen Nhật Bản/ Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe Người cao tuổi Hoa Sen Nhật Bản (do kinh doanh không hiệu quả)

- Thực hiện giảm biên chế đối với 1 số đơn vị giải thể và cơ cấu lại.
- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực của Công ty.
- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định của nhà nước; cải cách chế độ tiền lương theo đúng năng lực và khối lượng công việc.

3. Công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

3.1. Về công tác quản lý tài chính:

- Tuân thủ các quy định của nhà nước về chế độ hạch toán kế toán và chuẩn mực kế toán.
- Phản ánh chính xác, kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh phục vụ hữu hiệu công tác điều hành.
- Quản lý và sử dụng đồng vốn an toàn và hiệu quả; điều phối đáp ứng nhu cầu vốn kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch luân chuyển tiền tệ hợp lý và có hiệu quả.
- Bám sát các hoạt động của các đơn vị phụ thuộc, tư vấn cho Ban Giám đốc sử dụng đồng vốn có hiệu quả.

3.2. Về Công tác các dự án:

- Hoàn tất các thủ tục, triển khai, đôn đốc khách hàng thực hiện nhanh việc xây dựng nhà theo các hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án khu nhà thấp tầng để sớm xin cấp giấy chứng nhận và bàn giao cho khách.
- Hỗ trợ Trung tâm Chăm sóc Người cao tuổi Hoa Sen Nhật Bản trong việc kinh doanh tạo nguồn,

3.3. Công tác quản lý:

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định nhằm quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thuận lợi và đạt hiệu quả cao nhất.
- Sắp xếp và bố trí nhân sự hợp lý trong từng đơn vị, phòng ban nhằm phát huy hết năng lực của bản thân, giải quyết công việc một cách hiệu quả, nhanh chóng.
- Do tình hình dịch bệnh kéo dài, hiện nay nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn nên trong quản lý Ban Giám đốc phải làm chặt chẽ đúng pháp luật tránh mất vốn, lỗ và phát sinh công nợ.
- Phòng Quản Trị Nhân Sự xây dựng quy chế khen thưởng cho các cá nhân, đơn vị có đóng góp tích cực vào lợi nhuận của Công ty.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2022 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2023.

Do năm 2023 là năm đầu kế hoạch 5 năm của nhiệm kỳ mới, kính đề nghị Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ mới, có định hướng, cho ý kiến về kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty trong 5 năm tới.

Trân trọng cảm ơn

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ THANH HƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TẠP PHẨM SÀI GÒN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B 01 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		92.886.900.349	102.618.764.836
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	40.948.129.063	36.748.315.813
1. Tiền	111		17.879.129.063	34.748.315.813
2. Các khoản tương đương tiền	112		23.069.000.000	2.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.507.262.013	27.623.609.670
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	1.468.538.094	1.550.502.081
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	257.803.829	73.600.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	10.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	7.780.920.090	25.999.507.589
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	29.280.305.821	31.845.574.640
1. Hàng tồn kho	141		29.280.305.821	31.845.574.640
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.151.203.452	6.401.264.713
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	168.000.000	52.500.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		397.036.740	2.394.271.118
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10b	2.586.166.712	3.954.493.595
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B 01 - DN/HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.560.585.310	28.546.509.746
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.899.133.551	5.848.436.077
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	4.899.133.551	5.848.436.077
- Nguyên giá	222		14.763.776.664	14.763.776.664
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.864.643.113)	(8.915.340.587)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.4	4.626.410.957	5.226.236.947
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		1.857.910.956	2.132.236.947
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.094.000.000	2.094.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(325.500.000)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		1.000.000.000	1.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		17.035.040.802	17.471.836.722
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	17.035.040.802	17.471.836.722
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		119.447.485.658	131.165.274.582

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B 01 - DN/HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		46.685.718.810	61.042.432.355
I. Nợ ngắn hạn	310		45.874.481.001	59.089.645.927
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.9	569.549.560	2.428.968.468
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		5.584.630	1.250.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	641.719.638	261.645.092
4. Phải trả người lao động	314		7.178.253.657	3.388.637.865
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	76.500.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.11	8.602.542.901	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	24.364.385.923	47.768.183.436
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	691.000.000	691.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.821.444.692	4.473.461.066
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		811.237.809	1.952.786.428
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		811.237.809	1.952.786.428
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B 01 - DN/HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		72.761.766.849	70.122.842.227
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	72.761.766.849	70.122.842.227
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		41.383.550.000	41.383.550.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		41.383.550.000	41.383.550.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.993.548.500	1.993.548.500
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(5.855.333.500)	(5.855.333.500)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.532.806.336	18.532.806.336
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.707.195.513	14.068.270.891
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9.621.353.865	11.284.418.208
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.085.841.647	2.783.852.683
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		119.447.485.658	131.165.274.582



Mai Thu Ngọc

Người lập biểu

Ngày 25 tháng 03 năm 2023



Trần Văn Ngọc Phương

Kế toán trưởng



Lê Thị Thanh Hương

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số B 02 - DN/HN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	72.042.368.053	48.462.399.942
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	72.042.368.053	48.462.399.942
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	29.276.179.066	25.948.354.319
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		42.766.188.987	22.514.045.623
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	5.098.735.970	949.810.155
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	626.849.570	903.120.210
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(454.325.991)	(589.474.373)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	19.337.633.375	12.070.166.239
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	18.266.110.524	13.467.415.959
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26))	30		9.180.005.498	(3.566.321.003)
12. Thu nhập khác	31	VI.7	161.241	9.232.985.898
13. Chi phí khác	32		18.248	
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		142.993	9.232.985.898
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		9.180.148.491	5.666.664.895
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	1.324.115.462	1.875.105.826
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.10	(1.141.548.619)	1.007.706.386
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		8.997.581.647	2.783.852.683
Cổ đông của Công ty mẹ	61		8.997.581.647	2.783.852.683
Cổ đông không kiểm soát	62		-	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	2.353	565
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	2.353	565

Mai Thu Ngọc

Người lập biểu

Ngày 25 tháng 03 năm 2023

Trần Văn Ngọc Phương

Kế toán trưởng



Lê Thị Thanh Hương

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nhiệm kỳ 2018 – 2023

(Trình tại Đại Hội Cổ Đông Thường Niên năm 2023)

Hội Đồng Quản Trị Cty CP Đầu Tư Và Thương Mại Tập Phẩm Sài Gòn
Nhiệm kỳ 2018-2023 gồm các thành viên sau:

1. Bà Lê Thị Thanh Hương - Chủ tịch HĐQT
2. Bà Nguyễn Kim Thúy - Ủy viên thường trực HĐQT
3. Ông Lưu Văn Sơn - Ủy viên HĐQT
4. Ông Trần Bảo Toàn - Ủy viên HĐQT
5. Bà Trần Thị Kim Chi - Ủy viên HĐQT
6. Ông Nguyễn Đức Quốc - Ủy viên HĐQT

Được sự ủy quyền của Đại Hội Cổ Đông, trong nhiệm kỳ 2018-2023, Hội Đồng Quản Trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ để triển khai việc thực hiện nghị quyết của các kỳ Đại hội cổ đông và giải quyết các vấn đề lớn của công ty nhằm bảo đảm hoạt động của công ty ổn định và phát triển.

1. Tình hình thực hiện chỉ tiêu SXKD của các kỳ Đại hội cổ đông

Năm	Nghị quyết	Thực hiện	Đánh giá
2018	Kim ngạch XNK 15.000.000 USD - Xuất khẩu 9.000.000 USD - Nhập khẩu 6.000.000 USD	Kim ngạch XNK 24.554.768 USD - Xuất khẩu 19.999.642 USD - Nhập khẩu 4.555.126 USD	163,70 % 222,22 % 75,92 %
	Doanh thu 180 tỷ	Doanh thu 372,65 tỷ	207,03 %
	Lợi nhuận trước thuế 10,5 tỷ	Lợi nhuận trước thuế 17,82 tỷ	169,71 %
	Cổ tức 15%	Cổ tức 30%	300 %
2019	Kim ngạch XNK 17.000.000 USD - Xuất khẩu 12.650.000 USD - Nhập khẩu 4.350.000 USD	Kim ngạch XNK 14.119.000 USD - Xuất khẩu 10.168.000 USD - Nhập khẩu 3.951.000 USD	83,05 % 80,38 % 90,83 %
	Doanh thu 200 tỷ	Doanh thu 221,58 tỷ	110,79 %
	Lợi nhuận trước thuế 10,5 tỷ	Lợi nhuận trước thuế 16,23 tỷ	154,57 %
	Cổ tức 15%	Cổ tức 20%	133,33 %
2020	Kim ngạch XNK 5.000.000 USD - Xuất khẩu 3.500.000 USD - Nhập khẩu 1.500.000 USD	Kim ngạch XNK 5.604.015 USD - Xuất khẩu 3.803.015 USD - Nhập khẩu 1.801.000 USD	112,08 % 108,66 % 120,07 %
	Doanh thu 50 tỷ	Doanh thu 70,33 tỷ	140,66%

	Lợi nhuận trước thuế 4 tỷ	Lợi nhuận trước thuế 6,79 tỷ	169,75%
	Cổ tức 5%	Cổ tức 15%	300%
2021	Kim ngạch XNK 4.500.000 USD - Xuất khẩu 3.000.000 USD - Nhập khẩu 1.500.000 USD	Kim ngạch XNK 4.972.935 USD - Xuất khẩu 3.221.391 USD - Nhập khẩu 1.751.544 USD	110,51 % 107,38 % 116,77 %
	Doanh thu 50 tỷ	Doanh thu 48,46 %	96,92 %
	Lợi nhuận trước thuế 5 tỷ	Lợi nhuận trước thuế 5,67 tỷ	113,32 %
	Cổ tức 5%	Cổ tức 10%	200 %
2022	Kim ngạch XNK 4.500.000 USD - Xuất khẩu 3.000.000 USD - Nhập khẩu 1.500.000 USD	Kim ngạch XNK 5.791.551 USD - Xuất khẩu 3.504.739 USD - Nhập khẩu 2.286.812 USD	128,70 % 116,82 % 152,45 %
	Doanh thu 50 tỷ	Doanh thu 72,04 tỷ	144,08 %
	Lợi nhuận trước thuế 5 tỷ	Lợi nhuận trước thuế 9,18 tỷ	183,60 %
	Cổ tức 10%	Cổ tức (đề nghị 15%)	

2. Công tác tổ chức

Trong nhiệm kỳ 2018-2023, Hội Đồng Quản Trị đã có quyết định bổ nhiệm các chức danh, thành lập các đơn vị theo thẩm quyền như sau:

- Bổ nhiệm Bà Lê Thị Thanh Hương chức danh Tổng Giám Đốc
- Quyết định thành lập Cty TNHH MTV Phát Triển Nhân Lực và bổ nhiệm Bà Lê Thị Thanh Hương – Tổng Giám Đốc- kiêm chức danh Giám Đốc
- Bổ nhiệm Ông Phạm Hồng Thái chức danh Phó Tổng Giám Đốc
- Bổ nhiệm Bà Nguyễn Kim Thúy chức danh Kế Toán Trưởng
- Bổ nhiệm Ông Đặng Văn Châm
chức danh Giám Đốc Chi nhánh Hải Dương
- Bổ nhiệm Ông Trần Văn Ngọc Phương
chức danh Quyền Kế Toán Trưởng
(do Bà Nguyễn Kim Thúy – Kế toán Trưởng thôi việc vì lý do sức khỏe)
- Thành lập Phòng Xúc Tiến Thương Mại

Hội Đồng Quản Trị cũng đã quyết định giải thể, đóng cửa một số đơn vị hoạt động không hiệu quả sau:

- Chi nhánh Hà Nội (hiện lập Văn phòng đại diện để giao dịch tại địa điểm này)
- Chi nhánh Bình Dương
- Chi nhánh Tây Nguyên
- Chi nhánh Đồng Tháp. HĐQT cũng quyết định bán kho gạo thu hồi vốn cho cty
- Thoái vốn 2 công ty

3. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý điều hành khác

Hội Đồng Quản Trị không phát hiện điều gì bất thường trong hoạt động điều hành của Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý công ty

4. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư

4.1 Dự án dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:

- Tổng vốn đầu tư: 12,295 tỷ đồng, trong đó:

+ Phần vốn góp của Công ty Tocontap Saigon: 3,660 tỷ đồng chiếm 29,77%

+ Phần vốn góp của và Công ty Oubaitouri: 8,635 tỷ đồng chiếm 70,23%.

Do tình hình dịch bệnh kéo dài một số gia đình đã đưa một số các cụ về nhà để tự chăm sóc nên đến nay ở Trung tâm mới chỉ có 35 Người cao tuổi

Do hoạt động kinh doanh không hiệu quả, Công ty đã trích lập quỹ dự phòng và đang đàm phán với khách để chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp (3,660 tỷ đồng chiếm 29,77%) của Công ty Tocontap Saigon tại Công ty TNHH Hoa Sen Nhật Bản/ Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe Người cao tuổi Hoa Sen Nhật Bản.

4.2. Dự án TDH – TOCONTAP (127 Tầng Nhơn Phú, Quận 9):

a/ Về Đất nền:

Hai Công ty Thuduc House và Công ty Tocontap Saigon đã bán hết cho nhà đầu tư. Công ty và các nhà đầu tư đang hoàn tất các thủ tục tiếp theo như xây dựng nhà, xin cấp sổ đỏ cho từng hộ dân

b/ Về pháp lý:

Do chưa xử lý xong việc chậm nộp tiền sử dụng đất nên Sở Tài nguyên và môi trường chưa giao giấy chứng nhận QSDĐ và QSHN của lô C1 (Lô C1 thuộc Thuduc House) cho Công ty (chỉ giao bản Copy).

c/ Thi công hạ tầng kỹ thuật:

Công ty đã tiến hành sửa chữa các hạng mục (mặt đường nội bộ, nắp cống thoát nước, cây xanh) theo yêu cầu của cơ quan chức năng và đã gửi văn bản đề nghị cơ quan chức năng đi kiểm tra lại và tiến hành bàn giao cơ sở hạ tầng.

d/ Thi công nhà thấp tầng:

+ Đã xây dựng được 38 căn nhà cho khách hàng và đang chờ bàn giao.

+ Đang xin cấp giấy chứng nhận QSDĐ và QSHN cho khách: 32 căn

+ Đã hướng dẫn thủ tục xây dựng: 2 căn (chuẩn bị xây dựng).

e/ Về công nợ giữa hai Công ty Thuduc House và Công ty Tocontap Saigon (tính đến 31/03/2023):

Tính đến 31/03/2023, Công ty Thuduc House còn nợ Công ty Tocontap Saigon: 1.195.169.332VND (do chưa góp vốn), trong đó:

+ Số tiền đã thực hiện (đã được quyết toán) là: 901.169.332 VND

+ Số tiền đã tạm ứng và đang thực hiện là 294.000.000 VND

Công ty Thuduc House từ năm 2019 đến nay gặp rất nhiều khó khăn do liên quan đến vụ án thuế VAT. Các tài khoản ngân hàng, sổ sách hồ sơ của Công ty Thuduc House đều bị phong tỏa do vậy khoản nợ trên dễ trở thành công nợ khó đòi.

5. Đánh giá chung

Nhiệm kỳ 2018-2023 đã trải qua giai đoạn khó khăn trầm trọng của nền kinh tế-xã hội trên toàn cầu do dịch bệnh Covid và chiến tranh, công ty cũng đã bị ảnh

hưởng rất nhiều đến tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là lĩnh vực xuất khẩu lao động.

Tuy nhiên, công ty cũng đã trụ được qua giai đoạn khó khăn này và đang dần đưa hoạt động trở lại, vẫn đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận và cổ tức hàng năm cho cổ đông. Đạt được kết quả này là do các yếu tố sau:

- Sự nhất trí trong lãnh đạo các cấp và trong CBCNV công ty để đồng lòng vượt qua các khó khăn thách thức.
- Nắm bắt nhanh các biến động trong nền kinh tế xã hội để có chủ trương phù hợp trong từng giai đoạn.
- Giải quyết nhanh nhạy các tình huống để không những giảm thiểu các nguy cơ thiệt hại mà còn mang lại hiệu quả cho công ty.
- Luôn lấy an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong giai đoạn đầy biến động của những năm 2020-2022

6. Phương hướng nhiệm kỳ 2023-2028

Tình hình kinh tế - xã hội, dịch bệnh, chiến tranh trên thế giới vẫn đang diễn biến khó lường, Hội đồng quản trị nhận thấy để công ty có thể trụ vững trong giai đoạn 2023-2028 cần có phương hướng sau:

- Cơ cấu lại các lĩnh vực hoạt động của công ty
- Rà soát và bổ sung nhân sự đáp ứng yêu cầu hoạt động của công ty
- Lập phương án kế hoạch 5 năm 2023-2028
- Đảm bảo cổ tức 10%/năm

(Phương án chi tiết sẽ được triển khai cụ thể sau Đại hội cổ đông 2023)

Hội Đồng Quản Trị xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông, toàn thể CBCNV công ty đã cùng góp sức để Hội Đồng Quản Trị hoàn thành trách nhiệm trong nhiệm kỳ 2018-2023 và hy vọng quý vị cũng sẽ hỗ trợ nhiều hơn cho Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2023-2028.

Trân trọng kính chào.

TM.Hội đồng Quản Trị
Chủ Tịch



LÊ THỊ THANH HƯƠNG

TP Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT Năm 2022

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

**Kính thưa quý vị cổ đông Công Ty Cổ Phần Đầu Tư và Thương
Mại Tạp Phẩm Sài Gòn,**

Ban kiểm soát xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2022 với các nội dung như sau :

1. Các hoạt động của BKS:

1.1 Ban Kiểm Soát tiến hành các hoạt động sau:

- Tổ chức họp định kỳ các thành viên trong Ban Kiểm Soát.
- Xem xét các báo cáo tài chính của Công ty do phòng TC-KT cung cấp
- Xem xét tình hình thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua .

1.2 Nhân sự Ban Kiểm Soát

Ban kiểm soát đã thống nhất bầu các chức danh và phân công nhiệm vụ như sau:

- Ông **Ngô Hữu Thắng** - Trưởng Ban kiểm soát
 - + Phụ trách chung
 - + Kiểm soát việc Công ty chấp hành các quy định của pháp luật đối với công ty cổ phần, chấp hành điều lệ công ty, các quy chế, quy định do công ty ban hành.
 - + Kiểm soát việc thực hiện các dự án đầu tư
- Bà **Đặng Thị Kim Xuân** – Thành viên Ban Kiểm Soát
 - + Cùng với Trưởng Ban kiểm soát giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với công ty cổ phần, chấp hành điều lệ công ty, các quy chế, quy định do công ty ban hành.
 - + Kiểm soát việc thực hiện nghị quyết của đại hội cổ đông.

- Bà **Lý Thanh Thủy** – Thành viên Ban Kiểm Soát.
- + Kiểm soát tình hình tài chính và xem xét báo cáo tài chính đã kiểm toán của công ty

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty :

2.1 Trong năm 2022, Ban Kiểm Soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo đúng các quy định và quy chế đã được ban hành.

2.2 Ban Kiểm Soát đã kiểm tra giám sát việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 và nhận thấy việc tổ chức đã được thực hiện đúng quy định của Điều lệ công ty.

2.3 Ban Kiểm Soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính trong các báo cáo của Công ty và tổ chức kiểm toán của năm 2022.

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2022, Ban Kiểm Soát xác nhận kết quả như sau:

• **Kết quả kinh doanh :**

Stt	Chỉ tiêu kế hoạch	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH so với KH (%)
1	Kim ngạch XNK	USD	4.500.000,00	5.791.551,00	128,70
	Trong đó : Xuất khẩu		3.000.000,00	3.504.739,00	116,82
	Nhập khẩu		1.500.000,00	2.286.812,00	152,45
2	Doanh thu	Tỷ đồng	50,00	72,042	144,08
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,00	9,180	183,60

* **Các chỉ tiêu tài chính :**

Tại thời điểm 31/12/2022 tóm tắt tình hình tài chính của Công ty như sau :

	ĐVT : VNĐ	
	31/12/ 2022 Đã Kiểm Toán	01/01/2022
Tài Sản Ngắn Hạn	92.886.900.349	102.618.764.836
Tiền và các khoản tương đương tiền	40.948.129.063	36.748.315.813

	31/12/ 2022 Đã Kiểm Toán	01/01/2022
Đầu tư tài chính ngắn hạn		0
Các khoản phải thu ngắn hạn	19.507.262.013	27.623.609.670
Hàng tồn kho	29.280.305.821	31.845.574.640
Tài sản ngắn hạn khác	3.151.203.452	6.401.264.713
Tài Sản Dài Hạn	26.560.585.310	28.546.509.746
Tài sản cố định	4.899.133.551	5.848.436.077
Đầu tư tài chính dài hạn	4.626.410.957	5.226.236.947
Tài sản dài hạn khác	17.035.040.802	17.471.836.722
Tổng Tài Sản	119.447.485.658	131.165.274.582
Nợ Phải Trả	46.685.718.810	61.042.432.355
Nợ ngắn hạn	45.874.481.001	59.089.645.927
Nợ dài hạn	811.237.809	1.952.786.428
Nguồn Vốn Chủ Sở Hữu	72.761.766.849	70.122.842.227
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	72.761.766.849	70.122.842.227
Nguồn kinh phí và quỹ khác		0
Tổng Nguồn Vốn	119.447.485.658	131.165.274.582

3. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý :

* Ban kiểm soát không thấy có bất cứ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý Công ty.

* Ban kiểm soát đánh giá cao HĐQT đã có định hướng chiến lược kinh doanh đúng đắn với từng thời điểm nhất nhằm bảo đảm hiệu quả kinh doanh của công ty, tránh bị nợ xấu, đọng vốn, nhất là trong các năm 2020 - 2021 xảy ra đại dịch Covid 19 trên toàn thế giới và tại Việt nam, nhưng công ty vẫn ổn định được sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và chia cổ tức cho cổ đông; đặc biệt năm 2022, kim ngạch XNK đạt 128,70%, doanh thu đạt 144,08% kế hoạch và lợi nhuận đạt 183,60% kế hoạch. Việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2022 thể hiện sự nỗ lực rất cao của HĐQT, Ban lãnh đạo công ty;

4 . Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc .

Trong năm 2022, Ban Kiểm Soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty.

Ban Kiểm Soát cũng xin cảm ơn HĐQT, Ban lãnh đạo công ty đã tạo điều kiện và cùng phối hợp để Ban Kiểm Soát thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm Soát xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông đã tin tưởng và ủng hộ Ban Kiểm Soát trong nhiệm kỳ 2018-2023.

Trân trọng.

**TM. Ban Kiểm Soát
Trưởng Ban**



Ngô Hữu Thắng

CTY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
TẬP PHẦM SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2023

Dự thảo

BÁO CÁO THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023

- V/v:
- Báo cáo thù lao Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát năm 2022
 - Dự kiến thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát năm 2023
 - Trích thưởng khi hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

Phần 1: THỰC HIỆN NĂM 2022

1. Thù lao của HĐQT và BKS:

Thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, sau khi cân đối hiệu quả kinh doanh năm 2022, Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện trả thù lao cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát như sau:

Mức thù lao HĐQT và BKS năm 2022 : 1.000.000.000 đồng
Thực hiện: đã chi thù lao HĐQT và BKS năm 2022 : 1.000.000.000 đồng

2. Trích thưởng hoàn thành vượt mức kế hoạch:

Căn cứ Nghị quyết đã được Đại Hội Cổ Đông Thường Niên Năm 2022 thông qua, mức trích thưởng cho Ban Điều Hành và Hội đồng quản trị là 10% lợi nhuận vượt kế hoạch

- Lợi nhuận thực hiện 2022 : 9.180.148.491 đồng
- Lợi nhuận kế hoạch 2022 : 5.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận vượt kế hoạch : 4.180.148.491 đồng
- Đề nghị trích thưởng Ban Điều Hành : 418.014.849 đồng

Phần 2: KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Thù lao của HĐQT và BKS:

- Năm 2023, Hội đồng quản trị đề xuất mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm Soát là 1.000.000.000 (một tỷ) đồng/năm



2. Trích thưởng hoàn thành vượt mức kế hoạch:

Khi công ty thực hiện lợi nhuận vượt mức kế hoạch đề ra, Hội đồng quản trị đề nghị đại hội cổ đông trích thưởng cho Ban Điều Hành và Hội đồng quản trị với mức 10% trên số lợi nhuận vượt kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *u*



LÊ THỊ THANH HƯƠNG

CTY CP ĐẦU TƯ VÀ TM
TẬP PHẨM SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP.HCM, ngày 16 tháng 05 năm 2023

Kính gửi : ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2023

TỜ TRÌNH DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

Căn cứ Kết quả kinh doanh năm 2022, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông năm 2023 về dự kiến trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

1/ Phân phối lợi nhuận năm 2022 :

ĐVT:đồng

	NĂM 2022	TỶ LỆ
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ 2022	9,180,148,491	
Thuế TNDN	1,324,115,462	
Thuế TNDN hoãn lại	(1,141,548,619)	
LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2022	8,997,581,647	
<i>Trong đó</i>		
LỢI NHUẬN SAU THUẾ ĐƯỢC PHÂN PHỐI	8,997,581,647	
- CỔ TỨC (bằng tiền mặt)	5,735,220,000	15%/VĐL
- QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	-	không trích
- QUỸ KHEN THƯỞNG	899,758,165	10%/LN
- QUỸ PHÚC LỢI	899,758,165	10%/LN
- THƯỞNG HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH	418,014,849	10% LN vượt KH
- LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI	1,044,830,468	

2/ Các Quỹ còn lại

29,198,990,670

(Sau khi đã phân phối lợi nhuận năm 2022)

- QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 18,532,806,336
- LỢI NHUẬN CÒN CHƯA PHÂN PHỐI 10,666,184,334

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ THỊ THANH HƯƠNG

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v Tham dự Đại Hội Cổ Đông Thường Niên Năm 2023

Cổ đông là pháp nhân :

MSCĐ:

Xác nhận : (đánh dấu vào ô lựa chọn tương ứng)

1. Tham dự Đại Hội Cổ Đông Thường Niên năm 2023 :

Họ tên người được ủy quyền dự ĐHCĐ :

Căn cước công dân/Passport số :

2. Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên của Hội Đồng Quản Trị:

- Bà Lê Thị Thanh Hương
Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc
- Bà Nguyễn Kim Thúy
Ủy viên thường trực HĐQT
- Ông Lưu Văn Sơn
Ủy viên HĐQT
- Ông Trần Bảo Toàn
Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Đức Quốc
Ủy viên HĐQT
- Bà Trần Thị Kim Chi
Ủy viên HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023
Cổ đông
(ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: Xin đề nghị quý vị cổ đông điền vào Giấy xác nhận tham dự Đại Hội Cổ Đông Thường Niên Năm 2023 và gửi bưu điện về văn phòng Công Ty TOCONTAP SAIGON trước 16 giờ 00 ngày 30/5/2023 theo địa chỉ:

Cty TOCONTAP SAIGON
35 Lê Quý Đôn, Phường 7, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh
ĐT : 028-39325687 Fax : 028-39325963
Người liên hệ : Nguyễn Đức Quốc - 0919039420

Xin mang theo Căn cước công dân khi đến tham dự Đại Hội Cổ Đông.

GIẤY XÁC NHẬN / ỦY QUYỀN

V/v Tham dự Đại Hội Cổ Đông Thường Niên Năm 2023

Họ tên cổ đông : MSCĐ:.....

Tôi xác nhận : (đánh dấu vào ô lựa chọn tương ứng)

1.Tham dự Đại Hội Cổ Đông Thường Niên năm 2023 :

2.Tôi không tham dự được và ủy quyền cho:

2.1 Họ tên người được ủy quyền:

CMND số :.....Mã số cổ đông(nếu có):.....

2.2 Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên của Hội Đồng Quản Trị:

- Bà Lê Thị Thanh Hương
Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc
- Bà Nguyễn Kim Thúy
Ủy viên thường trực HĐQT
- Ông Lưu Văn Sơn
Ủy viên HĐQT
- Ông Trần Bảo Toàn
Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Đức Quốc
Ủy viên HĐQT
- Bà Trần Thị Kim Chi
Ủy viên HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023
Cổ đông
(ký và ghi họ tên)

Ghi chú: Xin đề nghị quý vị cổ đông điền vào Giấy xác nhận tham dự Đại Hội Cổ Đông Thường Niên Năm 2023 và gửi bưu điện về văn phòng Công Ty TOCONTAP SAIGON trước 16 giờ 00 ngày 30/5/2023 theo địa chỉ:

Cty TOCONTAP SAIGON
35 Lê Quý Đôn, Phường 7, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh
ĐT : 028-39325687 Fax : 028-39325963
Người liên hệ : Nguyễn Đức Quốc - 0919039420

Xin mang theo Căn cước công dân khi đến tham dự Đại Hội Cổ Đông.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2023

Dự thảo

QUY CHẾ BẦU CỬ
BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ – BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ 2023-2028

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020
- Căn cứ Điều Lệ Cty Cổ Phần Đầu Tư Và Thương Mại Tạp Phẩm Sài Gòn.

Phần 1

Tiêu chuẩn, đề cử, ứng cử, số lượng thành viên HĐQT – Ban Kiểm Soát
Đối tượng tham gia bầu cử

Điều 1 Đề cử, ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị – Ban Kiểm Soát

- Người ứng cử hoặc đề cử thành viên Hội đồng quản trị phải tuân theo Điều 25 của Điều Lệ Cty Cổ Phần Đầu Tư Và Thương Mại Tạp Phẩm Sài Gòn.
- Người ứng cử hoặc đề cử thành viên Ban kiểm soát phải tuân theo Điều 36, Điều 37 của Điều Lệ Cty Cổ Phần Đầu Tư Và Thương Mại Tạp Phẩm Sài Gòn.
(Đính kèm phụ lục trích Điều 25, Điều 36, Điều 37)

Điều 2 Số lượng bầu thành viên HĐQT – Ban Kiểm Soát

1. Số lượng thành viên HĐQT : 05 (năm) người
2. Số lượng thành viên Ban Kiểm Soát : 03 (ba) người

Điều 3 Đối tượng tham gia bầu cử

Là các cổ đông tham dự trực tiếp tại Đại Hội Cổ Đông Thường Niên Năm 2023 theo đúng thành phần quy định tại Điều 12, Điều 16 của Điều Lệ Cty Cổ Phần Đầu Tư Và Thương Mại Tạp Phẩm Sài Gòn.

Phần 2
Thế lệ bầu cử

Điều 4 Phương thức bầu cử

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Số phiếu biểu quyết khi tham gia bầu cử của cổ đông bằng số cổ phần cổ đông đang sở hữu nhân với số lượng thành viên được bầu vào HĐQT hoặc Ban Kiểm Soát.

3. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên mình tin nhiệm sao cho tổng cộng số phiếu biểu quyết cho tất cả ứng cử viên mà cổ đông tin nhiệm phải bằng hoặc nhỏ hơn với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.

Ví dụ : Cổ đông A đang sở hữu 1.000 cổ phần, số lượng thành viên HĐQT được bầu là 5 người, số lượng thành viên BKS được bầu là 3 người, như vậy :

- Số cổ phần biểu quyết bầu cử HĐQT : $1.000 \times 5 = 5.000$ phiếu
- Số cổ phần biểu quyết bầu cử BKS : $1.000 \times 3 = 3.000$ phiếu

Điều 5 Nguyên tắc bầu cử, trúng cử

1. Việc bầu cử được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín.
2. Điều kiện trúng cử :

Người trúng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc thành viên Ban Kiểm Sát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định, ứng viên trúng cử phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất 1 quyền bầu cử.

Trường hợp nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu đạt bằng nhau và cần phải có sự chọn lựa người trúng cử thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu sở hữu cổ phần bằng nhau thì phải tổ chức bầu lại những ứng viên này.

Điều 6 Phiếu bầu cử

1. Phiếu bầu cử là phiếu in sẵn có đóng dấu của Cty
2. Nội dung phiếu bầu : số phiếu biểu quyết, họ tên ứng cử viên, phần để cổ đông ghi số lượng số phiếu mình tin nhiệm cho ứng cử viên.

CTY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TẬP PHẨM SÀI GÒN
TOCONTAP SAIGON

PHIẾU BẦU CỬ

Nhiệm kỳ 2023-2028

Ngày bầu cử : 09-06-2023

Tổng số phiếu có quyền biểu quyết :phiếu

STT	Họ tên ứng cử viên (theo thứ tự a,b,c,...)	Số phiếu tin nhiệm
1		
2		
.....		
	Tổng số	

3. Cách ghi phiếu bầu

Cổ đông ghi rõ số lượng số phiếu tín nhiệm vào ô “Số phiếu tín nhiệm” tương ứng với tên ứng cử viên tín nhiệm.

Cổ đông có thể dồn hết số phiếu biểu quyết của mình cho 1 ứng cử viên hoặc chia ra cho một số ứng cử viên. Tổng số phiếu tín nhiệm mà cổ đông bầu cho một hoặc một số ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham gia bầu cử của cổ đông.

4. Phiếu bầu cử hợp lệ, không hợp lệ

4.1 Phiếu bầu cử hợp lệ

- Phiếu do Cty phát hành có đóng dấu Cty CP Đầu Tư Và Thương Mại Tập Phẩm Sài Gòn
- Tổng số phiếu tín nhiệm mà cổ đông dành cho ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông ghi trên phiếu bầu
- Phiếu không có dấu hiệu tẩy xóa, cạo sửa.
- Ngoài số liệu mà cổ đông ghi trong cột “Số phiếu tín nhiệm”, phiếu bầu không ghi thêm bất kỳ một chi tiết nào khác.

4.2 Phiếu bầu không hợp lệ

Là phiếu vi phạm một hoặc nhiều điểm trong mục 4.1 Phiếu bầu cử hợp lệ

Điều 7 Ban Kiểm Phiếu

1. Ban Kiểm Phiếu do Chủ Toạ Đoàn Đại Hội Cổ Đông đề cử và được sự biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
2. Thành viên Ban Kiểm Phiếu không là ứng cử viên HĐQT hoặc BKS
3. Ban Kiểm Phiếu có trách nhiệm :
 - Phổ biến Quy chế bầu cử
 - Phát phiếu bầu cử
 - Kiểm tra tính hợp lệ và số lượng của phiếu bầu cử
 - Thống kê số liệu bầu cử . Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm Phiếu có trách nhiệm bỏ tất cả các phiếu bầu vào một bao thư và niêm phong với chữ ký của tất cả các thành viên Ban Kiểm Phiếu.
 - Giữ bí mật chi tiết các phiếu bầu.
 - Báo cáo trước Đại Hội kết quả kiểm phiếu

Điều 8 : Khiếu nại về kết quả bầu cử

Tất cả các khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này sau khi Đại hội đã biểu quyết thông qua kết quả bầu cử và Chủ Toạ Đoàn Đại Hội tuyên bố bế mạc đại hội.

Điều 9 Hiệu lực thi hành

Quy chế này được đọc tại Đại Hội Cổ Đông Thường Niên Năm 2023 và lấy ý kiến của cổ đông trước khi tiến hành tổ chức bầu cử. Nếu được Đại Hội Cổ Đông thông qua thì Quy chế này có hiệu lực thi hành ngay đối với tất cả cổ đông.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trích Điều lệ Cty CP Đầu Tư Và Thương Mại Tạp Phẩm Sài Gòn

Điều 25 Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 36 Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37 Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) đến năm (05) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a) Không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc) và người điều hành

khác của Công ty;

- b) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; có thể không phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - c) Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - d) Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
 - e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này;
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d) Bị rối loạn tâm thần và các Kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ Kiểm soát viên đó không còn năng lực hành vi dân sự;
 - e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

**PHIẾU GIỚI THIỆU ỨNG VIÊN THAM GIA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023-2028**

Họ và tên cổ đông giới thiệu : MSCĐ:.....

Số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục 6 tháng đến nay:

Trích mục 2 của điều 25 Điều lệ Công ty về quy định giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị và ứng viên Ban kiểm soát :

2.Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát . Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

1- Giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 :

Stt	Họ và tên	Chức vụ và đơn vị làm việc
1		
2		
3		

2-Giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 :

Stt	Họ và tên	Chức vụ và đơn vị làm việc
1		
2		
3		

Cổ đông giới thiệu

(ký và ghi rõ họ, tên nếu là cá nhân
Hoặc ký tên và đóng dấu nếu là pháp nhân)

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

THÔNG TIN CÁ NHÂN
ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023-2028

- 1-Họ và tên :
2-Ngày Tháng năm sinh :
3.Căn cước/Passport số :
4-Trình độ học vấn :
5-Trình độ chuyên môn :
6-Quá Trình công tác :

Quốc tịch:

Hình thẻ

Từ tháng năm đến tháng năm	Làm việc gì , chức vụ, ở đâu

7-Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác ;

Stt	Tên công ty	Chức vụ đang nắm giữ

8-Họ và tên cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên (nếu có) :

9-Thông tin khác (nếu có)

Người Kê khai
(ký và ghi rõ họ,tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

THÔNG TIN CÁ NHÂN
ỨNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023-2028

- 1-Họ và tên :
2-Ngày Tháng năm sinh :
3.Căn cước/Passport số :
4-Trình độ học vấn :
5-Trình độ chuyên môn :
6-Quá Trình công tác :

Quốc tịch:

Hình thẻ

Từ tháng năm đến tháng năm	Làm việc gì , chức vụ, ở đâu

7-Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý khác ;

Stt	Tên công ty	Chức vụ đang nắm giữ

8-Họ và tên cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên (nếu có):

9-Thông tin khác (nếu có) :

Người kê khai
(ký và ghi rõ họ,tên)